TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HNGĐ-ST
Ngày 17-9-2025
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Hồng Cẩm.

Bà Vũ Thị Mỹ Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 41/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2025 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 334/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị N, sinh ngày 01/01/1978 (có mặt).

Số CCCD: 096178010849; ngày cấp: 25/4/2022; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Khóm E, xã T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lưu Văn U, sinh ngày 15/11/1992 (vắng mặt).

Số CCCD: 096092003186; ngày cấp: 02/10/2023; nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ cư trú: Khóm G, phường L, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 7 năm 2025 và tại phiên toà nguyên đơn bà Trần Thị N trình bày: Vào năm 2024 bà và ông Lưu Văn U tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau, Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2024 ngày 09 tháng 01 năm 2024. Thời gian đầu vợ chồng chung sống rất hạnh phúc, thời gian sau vợ chồng xảy ra cự cãi, bất đồng về quan điểm và cuộc sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh

phúc, vợ chồng không còn chung sống từ tháng 12 năm 2024 đến nay; hiện nay ông U đang chung sống như vợ chồng với người phụ nữ khác. Bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên, bà không còn thương yêu ông U nên bà yêu cầu Toà án giải quyết cho ông ly hôn với ông Lưu Văn U. Trong quá trình chung sống bà và ông Lưu Văn U không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Lưu Văn U đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng ông U vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lưu Văn U. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Lưu Văn U là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Lưu Văn U.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và ông Lưu Văn U tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2024, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Cà Mau theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2024 ngày 09 tháng 01 năm 2024. Do đó, hôn nhân của bà Trần Thị N với ông Lưu Văn U là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Bà N yêu cầu giải quyết cho ly hôn với ông Lưu Văn U. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ ông Lưu Văn U nhiều lần để tham gia hoà giải và xét xử nhưng ông U vắng mặt, không tham gia hoà giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị N. Bà Trần Thị N cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong kinh tế gia đình; vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 12 năm 2024 đến nay; bà N xác định không còn tình cảm với ông U. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa bà Trần Thị N với ông Lưu Văn U đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị N về việc yêu cầu ly hôn với ông Lưu Văn U.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Trần Thị N với ông Lưu Văn U không có con chung nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung Bà Trần Thị N, ông Lưu Văn U không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị N phải chịu 300.000đ, bà Trần Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53 và Điều 56 của Luật hôn Nhân và Gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Trần Thị N và ông Lưu Văn U.

2. Về án phí: Bà Trần Thị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tiền số 0011692 ngày 27 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau; bà Trần Thị N đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, bà Trần Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lưu Văn U có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt theo quy định của pháp luật.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 – Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- UBND phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều